

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN TRE
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2018/DS-ST

Ngày: 03/5/2018

V/v: *Tranh chấp hợp đồng vay*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE - TỈNH BẾN TRE

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Ngọc Thôi

2. Bà Nguyễn Thị Hiền

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Đình Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Vào ngày 03 tháng 5 năm 2018 tại phòng xét xử Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số: 362/2017/TLST-DS ngày 23 tháng 11 năm 2017 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2018/QĐST-DS ngày 21/3/2018. Giữa các đương sự:

1. ***Nguyên đơn:*** Nguyễn Huỳnh V, sinh năm 1980

Trú tại : số A, Hùng Vương, phường 7, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang

Tạm trú: số B, Trương Vĩnh Ký, phường 7, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang

2. ***Bị đơn:*** Nguyễn Thị Kiều O, sinh năm 1979 (vắng mặt)

Trú tại: số K, khu phố 3, phường Phú Khương, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 01/9/2017, bản tự khai cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Huỳnh V trình bày:

Do quan hệ bạn bè, quen biết với nhau, vào ngày 17/8/2016 chị Nguyễn Huỳnh V có cho chị Nguyễn Thị Kiều O ngụ tại số 598B, khu phố 3, phường Phú Khương, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre mượn số tiền 50.000.000 đồng (năm

mười triệu đồng), chị O hỏi mượn chị số tiền trên để nuôi tôm, khi hỏi mượn số tiền trên chị O hứa sẽ trả lại cho chị V trong khoảng thời gian một tháng, không tính lãi và có viết biên nhận số tiền trên cho chị tại quán cà phê đối diện nơi chị làm việc ở Tiền Giang. Nhưng sau một tháng chị O không hoàn lại số tiền cho chị V như đã hứa, chị V đã nhiều lần yêu cầu chị O hoàn lại số tiền và cho chị O thời gian trả nợ nhưng chị O cố tình tránh mặt và không tiếp điện thoại của chị V. Qua tìm hiểu từ mẹ ruột của chị O sống cùng địa chỉ với chị O thì chị V được biết chị O không có nuôi tôm và việc chị O sử dụng tiền mượn của chị vào việc gì thì chị không biết.

Chị V khởi kiện yêu cầu chị Nguyễn Thị Kiều O phải trả cho chị số tiền đã mượn là 50.000.000 đồng (*năm mươi triệu đồng*) và yêu cầu tòa xem xét buộc chị O trả cho chị phần lãi suất tính theo lãi suất ngân hàng là 1%/01 tháng với thời hạn là 19 tháng, chị O tạm tính là khoảng 9.500.000 đồng.

Khi chị V cho mượn tiền, chị không biết chị O có chồng hay không, việc chị cho chị O mượn tiền là giao dịch giữa chị và chị O không liên quan đến gia đình chị O nên chị không yêu cầu trách nhiệm liên đới trong việc hoàn trả số tiền trên đối với người thân của chị O.

Ngoài ra chị V không có yêu cầu gì khác.

Bị đơn chị Nguyễn Thị Kiều O vắng mặt tại phiên tòa nên không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ tranh chấp và nội dung tranh chấp:* Theo nội dung đơn khởi kiện, vào khoảng tháng 8/2016 chị Nguyễn Huỳnh V có cho chị Nguyễn Thị Kiều O mượn số tiền là 50.000.000 đồng. Nhưng đến thời hạn trả nợ chị O không thực hiện đúng thỏa thuận là có nghĩa vụ hoàn lại cho chị V số tiền trên, chị V khởi kiện yêu cầu chị O phải hoàn trả số tiền đã mượn, yêu cầu của chị V là tranh chấp hợp đồng vay tài sản được xem xét theo quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2005.

[2] *Về tố tụng:* chị Nguyễn Thị Kiều O đã được Tòa án triệu tập tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b, khoản 2, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị O.

[3] Xét yêu cầu của chị Nguyễn Huỳnh V về việc yêu cầu chị O trả số tiền vay 50.000.000 đồng, chứng cứ chị V yêu cầu chị O trả tiền là 01 tờ "Biên nhận" viết tay có nội dung chị O mượn tiền của chị V.

Xét về hình thức tờ "Biên nhận" chị V khai là do chị O viết và ký tên, viết khi chị O nhận tiền của chị V, Hội đồng xét thấy, về hình thức giao dịch của hai bên là phù hợp với Điều 401 Bộ luật dân sự 2005.

Về nội dung, theo lời khai của chị O và nội dung trong tờ “ Biên nhận” đề ngày 17/8/2016 thể hiện chị O có nhận số tiền 50.000.000đồng của chị V, lời khai của chị V phù hợp với nội dung tờ “ biên nhận” và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, không trái với Điều 402 Bộ luật dân sự 2005, Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định giao dịch giữa chị V và chị O là có thật. Xét thấy số tiền 50.000.000 đồng mà chị O đã ghi trong tờ "Biên nhận" được hai bên thỏa thuận giao kết vào ngày 17/8/2016 là phù hợp với qui định tại Điều 4 Bộ luật Dân sự năm 2005, cũng phù hợp với đơn khởi kiện và lời trình bày tại phiên tòa của chị V nên, có cơ sở chấp nhận yêu cầu của chị V.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt hợp lệ, thông báo thụ lý vụ án, các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; các thông báo kết quả phiên họp và công khai chứng cứ do chị Nguyễn Huỳnh V cung cấp. Nhưng chị Nguyễn Thị Kiều O không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Huỳnh V cũng như không có yêu cầu phản tố. Căn cứ khoản 1, khoản 2, khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, có cơ sở chấp nhận tờ “ Biên nhận ” ngày 17/8/2016 là chứng cứ chứng minh cho yêu cầu hợp pháp của chị Nguyễn Huỳnh V.

Hội đồng xét xử xét thấy, chị Nguyễn Thị Kiều O còn nợ chị Nguyễn Huỳnh V số tiền 50.00.000 đồng theo tờ “ Biên nhận” đề ngày 17/8/2016 thì phải có nghĩa vụ thanh toán nợ theo quy định tại Điều 474 và Điều 290 Bộ luật dân sự năm 2005.

Đối với phần lãi suất chị V yêu cầu tính theo lãi suất ngân hàng nhà nước qui định. Tại phiên tòa chị V tự nguyện rút yêu cầu tính lãi suất số tiền trên, xét thấy, việc rút yêu cầu của chị V là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với qui định nên được ghi nhận.

Xét về trách nhiệm liên đới, theo lời khai tại phiên tòa chị V khẳng định việc cho chị O vay tiền là chỉ giao dịch với chị O không yêu cầu chồng chị O phải việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ nên Hội đồng xét xử không xét đến trách nhiệm liên đới của vợ chồng theo quy định tại Điều 27 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Chị Nguyễn Thị Kiều O vắng mặt tại phiên tòa nên không thể đối chất với lời trình bày của phía nguyên đơn, chị O phải chịu mọi hậu quả pháp lý của việc vắng mặt.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu được chấp nhận chị Nguyễn Huỳnh V không phải chịu án phí.

Căn cứ vào Điều 27 pháp lệnh án phí lệ phí.

Buộc chị Nguyễn Thị Kiều O phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch số tiền án phí phải nộp là 2.500.000 đồng (*hai triệu năm trăm ngàn đồng*)

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 688 và Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 4, 401, 402, 471, 474, 477 và Điều 290 Bộ luật dân sự năm 2005;

Áp dụng Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án.

Cụ thể tuyên:

1.Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Huỳnh V.

Buộc chị Nguyễn Thị Kiều O phải có trách nhiệm trả cho chị Nguyễn Huỳnh V số tiền là 50.000.000 đồng (*năm mươi triệu đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc chị Nguyễn Thị Kiều O phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch số tiền án phí phải nộp là 2.500.000 đồng (*hai triệu năm trăm ngàn đồng*).

Hoàn cho chị Nguyễn Huỳnh V số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.250.000 đồng (*một triệu hai trăm năm chục ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0013976 ngày 22/11/2017 tại chi Cục thi hành án Dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

3. Về quyền kháng cáo:Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

4.Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP Bến Tre;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS TP Bến Tre;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Lan